

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát điều chỉnh vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện

Thực hiện Công văn số 904/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 02/5/2024 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Kon Tum về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei báo cáo kết quả rà soát điều chỉnh vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, tính đến ngày 31/5/2024, như sau:

1. Công tác lãnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương:

- Triển khai thực hiện Quyết định của Chính phủ¹; UBND tỉnh²; Nghị quyết của Đảng bộ huyện³ về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk Glei giai đoạn 2021- 2025 đi vào hoạt động và triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định⁴; ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk Glei giai đoạn 2021- 2025⁵. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình⁶; ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững huyện giai đoạn 2021 – 2025 theo quy định⁷.

¹ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

² Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

³ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 10-8-2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 17-CTr/HU ngày 09/11/2020 của BCH Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo bền vững toàn huyện đến cuối năm 2025 còn dưới 11,75% hộ nghèo; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 07/4/2020 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 “về đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, gắn với chống tái nghèo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

⁴ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/5/2022 của UBND huyện Đắk Glei về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk Glei giai đoạn 2021-2025; các cấp cơ sở gồm 12/12 xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG theo quy định.

⁵ Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-BCĐ ngày 07/6/2022 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk Glei giai đoạn 2021-2025.

⁶ Quyết định số 01/QĐ-PLĐTBXH ngày 21/5/2022 của Phòng Lao động-TBXH huyện Đắk Glei về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đắk Glei, giai đoạn 2021 -2025.

⁷ Quyết định số 02/QĐ-TCT ngày 26/6/2022 của Tổ công tác thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 huyện Đắk Glei về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của cấp tỉnh⁸ về nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội⁹, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo¹⁰ cơ quan Thường trực và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa giải ngân hết đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định.

2. Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025:

- Trên cơ sở dự toán phân bổ của cấp tỉnh hàng năm, địa phương đã phân bổ 100% dự toán đến các đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao dự toán triển khai thực hiện Chương trình thực hiện lãnh chỉ đạo triển khai và sử dụng nguồn lực thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính¹¹ và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính¹² và các Thông tư hướng dẫn khác được trích dẫn liên quan theo quy định, với dự toán phân bổ và ước tình hình thực hiện giải ngân, như sau:

+ Năm 2021, là năm đầu kỳ triển khai thực hiện Chương trình Trung ương, chưa phê duyệt Chương trình giai đoạn 2021-2025; chưa phân bổ vốn để các địa phương triển khai, thực hiện.

+ Năm 2022, ngân sách Trung ương, tình bố trí (vốn sự nghiệp): **4.619** triệu đồng; đã giải ngân **1.029** triệu đồng; chuyển nguồn qua năm 2023 tiếp tục thực hiện: **3.590** triệu đồng.

+ Năm 2023: Ngân sách Trung ương, tình bố trí (vốn sự nghiệp): **12.112** triệu đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: **11.011** triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương¹³ **1.101** triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện: **3.590** triệu đồng; đã giải ngân **4.770** triệu đồng; chuyển nguồn qua năm 2024 thực hiện: **9.828** triệu đồng; hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách nhà nước: **2.193** triệu đồng.

- Năm 2024: Ngân sách Trung ương, tình bố trí (vốn sự nghiệp): **15.213** triệu đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: **13.830** triệu đồng; Nguồn ngân sách địa phương¹⁴: **1.383** triệu đồng. Hiện nay, các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình đang trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025:

- Theo nội dung trả lời tại Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về giải quyết các vướng mắc trong

⁸ Công văn số 904/SLĐTĐBXH-TGXHGN ngày 02/5/2024 của Sở Lao động - TBXH tỉnh Kon Tum về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

⁹ Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

¹⁰ Công văn số 1043/UBND-LĐTĐBXH ngày 10/5/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

¹¹ Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách TW thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, áp dụng từ ngày 01/8/2022 đến 30/4/2023

¹² quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách TW thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, áp dụng từ ngày 15/8/2023 đến nay.

¹³ Theo Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum: ngân sách địa phương bố trí bằng 10% ngân sách trung ương.

¹⁴ Theo Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum, ngân sách địa phương bố trí bằng 10% ngân sách trung ương.

thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 quy định “*Trung tâm GDNN - GDTX huyện không phải là cơ sở GDNN và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo... từ nguồn vốn thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025*”. Do đó, gặp nhiều khó khăn (*nguồn lực lớn các địa phương bị giới hạn về đối tượng, nội dung thực hiện*) về giải ngân dự toán ngân sách được giao tại Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

- Hiện nay, Bộ Lao động-TB&XH chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp.

4. Đề xuất, kiến nghị: Trên cơ sở tồn tại, hạn chế nêu trên, trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 – 2025; quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội¹⁵; Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023¹⁶ và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023¹⁷, địa phương kiến nghị và đề xuất một số nội dung sau:

- Đề đảm bảo thực hiện mục tiêu giảm nghèo từ các chính sách hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia đề ra tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, kịp thời tháo gỡ và đáp ứng nguyện vọng của các địa phương; đề nghị Sở Lao động – TB&XH tỉnh quan tâm, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương về Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 quy định “*Trung tâm GDNN - GDTX huyện không phải là cơ sở GDNN và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025*”.

- Đề nghị Sở Lao động – TB&XH tỉnh quan tâm tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương sớm có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp để làm cơ sở thực hiện.

- Đề nghị Sở Lao động – TB&XH tỉnh quan tâm xem xét nghiên cứu đề xuất Trung ương điều chỉnh vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững sang đối tượng thụ hưởng tại Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (*đối tượng thuộc diện thụ hưởng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo... tại Dự án 2 này, toàn huyện có khoảng 3.534 hộ đủ điều kiện tham gia thụ hưởng tại Dự án 2 từ Chương trình, song hiện nay mới được thụ hưởng từ Chương trình năm 2022, 2023, 2024 với 44 mô hình¹⁸, 523 hộ với kinh phí bố trí 11.042 triệu đồng,*

¹⁵ Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

¹⁶ Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

¹⁷ Về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”.

¹⁸ Năm 2022: 13 mô hình với thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi đến 232 đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; nhóm hộ...); Năm 2023: thực hiện hỗ trợ giống cây trồng và vật nuôi đến 291 đối tượng

tham gia Chương trình, chiếm tỷ lệ tham gia **14,79%** ; còn **85,21%** đối tượng không có vốn bố trí hỗ trợ)¹⁹; đây là chính sách hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo... có hiệu quả giảm nghèo bền vững cao. Do đó, đề nghị Sở Lao động – TB&XH xem xét nghiên cứu đề xuất Trung ương điều chỉnh dự toán Chương trình giữa các dự án, tiểu dự án để góp phần giảm nghèo bền vững theo chỉ đạo và mục tiêu đề ra của Trung ương cuối giai đoạn giảm ½ hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Chính phủ; phát huy và đảm bảo nguồn lực hỗ trợ; không hủy dự toán theo quy định Luật ngân sách.

- Đối với nội dung đề xuất điều chỉnh giảm, tăng nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025: Địa phương không có đề xuất, tiếp tục lãnh chỉ đạo nghiên cứu triển khai thực hiện ngay khi có hướng dẫn, tháo gỡ của Trung ương, tinh phần đầu hoàn thành cao nhất mục tiêu chỉ tiêu, quyết tâm giải ngân 100% vốn kế hoạch được giao theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Quyết định số 54/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 08/4/2024 và UBND tỉnh tại Công văn số 1250/UBND-KTTH ngày 11/4/2024 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei báo đề Sở Lao động - TB&XH biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Phòng Nông nghiệp&PTNT;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh

(hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...) tham gia thụ hưởng chính sách từ Chương trình; **Năm 2024:** 15 mô hình đang triển khai thực hiện hỗ trợ giống cây trồng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...)

¹⁹ Trong đó: Hộ nghèo: 1457 hộ; cận nghèo: 1091 hộ; hộ mới thoát nghèo (thoát vượt chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo) 986 hộ